TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2021/HNST
Ngày: 16 – 6 – 2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương

2. Ông Điểu Mẫn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2021/TLST- HNGĐ ngày 23/3/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Hưng Lập A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng Y trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Nguyễn Đình N có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2005, hai bên có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị Y và anh Nam thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã, hiện nay 02 bên đã không còn chung sống với nhau được thời gian dài. Do mâu thuẫn kéo

dài, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị Nguyễn Thị Hồng Y yêu cầu Tòa án tuyên bố chị và anh Nguyễn Đình N không phải là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đình T, sinh ngày 17/9/2005, Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12/4/2011 và Nguyễn Đình p, sinh ngày 13/3/2017. Khi không chung sống cùng nhau chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đình p, giao 02 con chung Nguyễn Bảo V và Nguyễn Đình T cho anh Nguyễn Đình N trực tiếp nôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Y và anh Nam tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Đình N trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nam thống nhất với phần trình bày của chị Y về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn. Hiện anh Nam và chị Y không còn chung sống cùng nhau. Chị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nam và chị Y không phải là vợ chồng thì anh Nam đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đình T, sinh ngày 17/9/2005, Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12/4/2011 và Nguyễn Đình p, sinh ngày 13/3/2017. Khi không chung sống cùng nhau anh Nam đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Đình T và Nguyễn Bảo V, giao con chung Nguyễn Đình p cho chị Nguyễn Thị Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nam và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Y, tuyên bố chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Nguyễn Đình N không phải là vợ chồng; giao con chung tên Nguyễn Đình p, sinh ngày 13/3/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Đình T, sinh ngày 17/9/2005, Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12/4/2011 cho anh Nam trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên

không xem xét; về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị Hồng Y khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Y và anh Nguyễn Đình N không phải là vợ chồng, anh Nam hiện cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng Y và anh Nguyễn Đình N vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Nguyễn Đình N đều thống nhất hai bên chung sống với nhau từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Việc chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014 quy định tại Điều 9; Đối với trường hợp này theo quy định Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 2, chương I, Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính Phủ quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH1, Điều 11, Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì Tòa án tuyên bố họ không phải là vợ chồng. Nay chị Y yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Y và anh Nam không phải là vợ chồng và anh Nam cũng đồng ý với ý kiến trên nên yêu cầu của chị Y là hoàn toàn có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Y và anh Nam có 03 con chung tên Nguyễn Đình T, sinh ngày 17/9/2005, Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12/4/2011 và Nguyễn Đình p, sinh ngày 13/3/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Y và anh Nam đều thống nhất giao con chung Nguyễn Đình T và Nguyễn Bảo V cho anh Nam trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Đình p cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu T có nguyện vọng được ở với ba khi ba mẹ

không chung sống cùng nhau, đồng thời hiện nay cháu T và cháu V do anh Nam trực tiếp nuôi dưỡng, cháu P do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên và ổn định việc sinh hoạt và học hành của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y và anh Nam, giao con chung Nguyễn Đình T và Nguyễn Bảo V cho anh Nguyễn Đình N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Đình p cho chị Nguyễn Thị Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Y phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 11, 87, 92, 93, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, các Điều 9, 14, 53, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 2, chương I, Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính Phủ quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Nguyễn Đình N là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình T, sinh ngày 17/9/2005, Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12/4/2011 cho anh Nguyễn Đình N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Đình p, sinh ngày 13/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Hồng Yên trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* Chị Nguyễn Thị Hồng Y phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 023539 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- THA huyện H;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hồng